

QUY ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác
của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã An Quang

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu”;
- Căn cứ Quyết định số 1921-QĐ/TU, ngày 20/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng về thành lập Đảng bộ xã An Quang;
- Căn cứ Quyết định số 34-QĐ/ĐU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Quang về thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
2. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, cán bộ, công chức trong cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan có liên quan là đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm công tác tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành

của Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, lề lối làm việc.

2. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là Phó Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kiêm nhiệm một số chức danh; bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong Đảng bộ xã theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã giao; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của Đảng ủy xã.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã giao; xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã quyết định, cụ thể: Chuẩn bị chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đề án trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy xã; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý.

b) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập; các báo cáo đề án để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

c) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

trong Đảng bộ xã; tham gia ý kiến các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

d) Tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ xã theo quy định.

d) Thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, sáu tháng, một năm và sơ kết, tổng kết công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã. Xây dựng tổ chức, cán bộ, công chức và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã và Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc khi cần thiết. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của Ủy ban và cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

2. Hướng dẫn kiểm tra, giám sát

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã, Đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ xã; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và các vấn đề liên quan khác cho Ủy ban Kiểm tra, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã và Đảng viên.

3. Thẩm định, thẩm tra

Đề án, văn bản của các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ xã trước khi trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

4. Phối hợp

a) Với Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy xã và các cơ quan có liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Đảng ủy xã.

b) Với Ban xây dựng Đảng Đảng ủy xã trong công tác cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

c) Với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

d) Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 Điều lệ Đảng) và giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã lập đoàn hoặc tổ giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng và xem xét, xử lý

kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch này.

đ) Đối với cơ quan có liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng cho cấp ủy viên, cán bộ, công chức kiểm tra của Đảng ủy xã và tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã giao.

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo: Gồm Chủ nhiệm và phó Chủ nhiệm. Số lượng phó Chủ nhiệm do Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định theo quy định của Trung ương.

Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra, phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là phó thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

2. Biên chế của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy và các cơ quan có liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Điều 7. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về tiêu chuẩn chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trong cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng, Ban xây dựng Đảng thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức

Bố trí cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý, bảo đảm biên chế công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí việc làm; giảm tối đa người phục vụ.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công với Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; về chương trình công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy định kỳ báo cáo công tác với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo quy định.

Điều 9. Quan hệ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Phối hợp với Ban xây dựng Đảng trong việc giúp Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nhân sự cấp uỷ; đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Phối hợp trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc hiện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Quan hệ với cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã là quan hệ phối hợp:

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy.

2. Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế và kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

Điều 11. Quan hệ với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là quan hệ phối hợp.

1. Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu có gắn với công tác quản lý nhà nước thì cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã bàn về chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ... có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thì đại diện lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được mời tham dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các phòng, ban chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 12. Quan hệ với các cấp ủy cơ sở và Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cơ sở

1. Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với cấp ủy cơ sở là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, trao đổi trong thực hiện công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cơ sở là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Điều 13. Quan hệ với chi bộ trực thuộc

Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với chi bộ trực thuộc Đảng ủy là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; căn cứ Quy định này Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, Thông báo phân công nhiệm vụ cơ quan Ủy ban

Kiểm tra Đảng ủy, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Quy định này là căn cứ để Đảng ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao nhiệm vụ cho cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3. Cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Quy định này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc thì cơ quan Ủy ban kiểm tra đảng ủy có trách nhiệm phối hợp với Ban xây dựng Đảng kiến nghị, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (b/c),
- Ủy ban kiểm tra Thành ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- HĐND, UBND xã,
- Ban XDD, VP đảng ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Trọng Tuấn

